



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Confederation

Federal Department of Economic Affairs,
Education and Research EAER
State Secretariat for Economic Affairs SECO

CHƯƠNG TRÌNH
HỢP TÁC

Việt Nam

Chương trình Hợp tác 2021 - 2024



Mục lục

	Bối cảnh quốc gia	5
	Chương trình hợp tác phát triển	9
	Các lĩnh vực ưu tiên	13

Thư ngỏ

Thông qua Chương trình Hợp tác 2021-2024, Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ SECO hỗ trợ Việt Nam phát triển kinh tế bền vững theo định hướng thị trường.

Việt Nam vươn lên là một nền kinh tế thu nhập trung bình phát triển mạnh mẽ. Tỷ lệ hộ nghèo ở mức thấp. Mặc dù vậy, Việt Nam cần tiếp tục cải cách để phát huy tối đa tiềm năng kinh tế của mình. SECO khuyến khích tăng trưởng kinh tế bền vững. Vì vậy, chương trình hợp tác phát triển của SECO đặt mục tiêu hỗ trợ Việt Nam tăng cường nền tảng kinh tế vững chắc.

Căn cứ vào Chương trình Nghị sự Phát triển Bền vững năm 2030 của Liên hiệp quốc (UN) và Chiến lược mới của Thụy Sĩ về Hợp tác Quốc tế giai đoạn 2021-2024, SECO đã tiếp cận theo ba tiêu chí: ưu tiên phát triển của Việt Nam, quan điểm của Thụy Sĩ và giá trị gia tăng mà Thụy Sĩ đem lại qua hợp tác. Qua đó, Chương trình Hợp tác giai đoạn 2021-2024 của Thụy Sĩ tại Việt Nam gồm hai chủ đề ưu tiên được trình bày trong tài liệu này.

Dựa trên bài học kinh nghiệm và phát huy kết quả đạt được trong giai đoạn 2017-2020, Chương trình Hợp tác 2021-2024 cụ thể hóa chiến lược hỗ trợ của SECO trong thời gian bốn năm tiếp theo. SECO đặt mục tiêu tiếp tục là đối tác phát triển có trách nhiệm và đáng tin cậy. Điều đó đòi hỏi sự kiên trì trong thời điểm khó khăn và hỗ trợ giảm nhẹ rủi ro cũng như kịp thời nắm bắt cơ hội. Chúng tôi tin vào sự chỉ đạo và tinh thần làm chủ của các đối tác Việt Nam trong việc thực hiện cải cách và đem lại kết quả lâu dài. Chúng tôi tin tưởng rằng qua chương trình này, chúng tôi có thể giúp Việt Nam đạt được khát vọng phát triển của mình. SECO mong muốn tiếp tục mối quan hệ đối tác tuyệt vời này với Việt Nam trong những năm tiếp theo.



Marie-Gabrielle Ineichen-Fleisch
Quốc vụ khanh, Giám đốc SECO



Raymund Furrer
Đại sứ, Lãnh đạo Bộ phận Phát triển và Hợp tác Kinh tế SECO



Khu vực tư nhân là động lực tăng trưởng

Mục tiêu chính của SECO là hỗ trợ Việt Nam đảm bảo tăng trưởng bền vững và theo định hướng thị trường. Với mục tiêu đó, SECO tập trung vào hỗ trợ phát triển khuôn khổ kinh tế vững chắc và môi trường kinh doanh thuận lợi cho đổi mới sáng tạo (ĐMST), qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân tại Việt Nam. Cụ thể, chương trình này tăng cường hỗ trợ phát triển chính sách kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng và hoàn thiện tổ chức hành chính đáng tin cậy, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của khu vực tư nhân, tạo cơ hội mang lại thu nhập xứng đáng và hỗ trợ phát triển đô thị có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Các chủ đề ưu tiên của SECO tại Việt Nam:



Đẩy mạnh các khuôn khổ kinh tế vững chắc và theo định hướng thị trường



Nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của khu vực tư nhân



Bối cảnh quốc gia



Kể từ khi Đổi mới (cải cách kinh tế) vào năm 1986, đến nay Việt Nam vươn lên là một nền kinh tế thu nhập trung bình phát triển mạnh mẽ. Cùng mức tăng trưởng cao trong ba thập kỷ vừa qua, Việt Nam đạt được những bước tiến đáng chú ý trong tiến trình hoàn thành các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên hiệp quốc. Việt Nam đạt kết quả tốt về phát triển con người, hòa nhập xã hội và giảm nghèo, nhưng vẫn đi sau trong việc thực hiện nhiều mục tiêu phát triển quan trọng, cụ thể liên quan đến công nghiệp, ĐMST và hạ tầng (SGD 9), bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu (SGD 13, 14 và 15), chất lượng quản trị nhà nước và thể chế độc lập (SGD 16). Mặc dù quá trình chuyển đổi từ quốc gia thu nhập thấp sang quốc gia thu nhập trung bình diễn ra suôn sẻ, Việt Nam đã phải trả giá về suy thoái môi trường. Nếu không tiếp tục thực hiện cải cách kinh tế và thể chế, Việt Nam có thể phải đối mặt với nhiều thách thức để đạt mục tiêu trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2045.



1 Hỗ trợ Việt Nam có nguồn năng lượng bền vững hơn: SECO thúc đẩy cung ứng năng lượng tái tạo.

2 Xử lý vấn đề tắc nghẽn giao thông tại các đô thị: SECO hỗ trợ phát triển đô thị theo hướng tích hợp.

3 Tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu tại các đô thị: SECO hỗ trợ cải thiện tình trạng ngập lụt đô thị hiện nay ở Việt Nam.

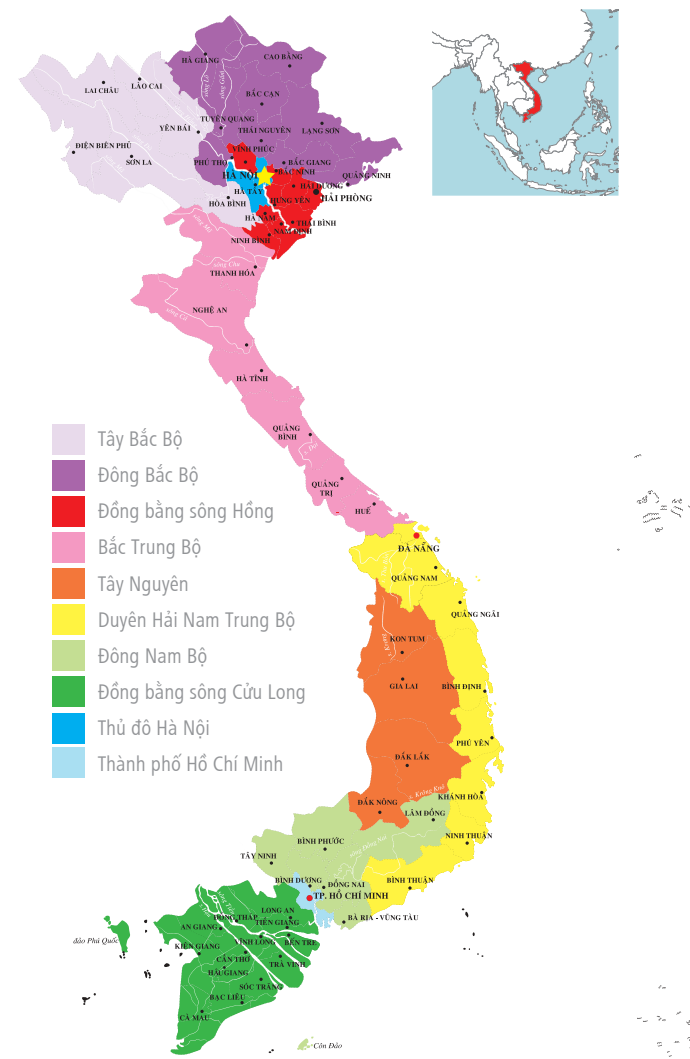
4 Cung cấp dịch vụ công cơ bản đáng tin cậy: SECO hỗ trợ cải thiện cung ứng hàng hóa và dịch vụ công.

Việt Nam đang thực hiện chuyển đổi cơ cấu với mục tiêu kép. Mục tiêu thứ nhất là chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường¹. Thứ hai là tiếp tục chuyển trọng tâm tăng trưởng từ lấy nông nghiệp làm trung tâm sang lĩnh vực chế tạo, chế biến và dịch vụ tăng trưởng cao hơn, mặc dù nông nghiệp hiện vẫn đang đóng vai trò quan trọng và sử dụng hơn 40% tổng lực lượng lao động. Tốc độ tăng năng suất lao động bắt đầu chững lại trong khi dân số đang già hóa nhanh chóng. Nếu không có những cải cách cơ cấu mạnh mẽ hơn nữa để đẩy mạnh đầu tư tư nhân, cải thiện năng suất, nâng cao hiệu quả của khu vực công và củng cố khu vực tài chính, Việt Nam có nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Bên cạnh đó, các xu thế mới như số hóa và tự động hóa đang đem lại cả cơ hội cũng như thách thức cho Việt Nam.

Mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn phụ thuộc đầu vào, chủ yếu là lao động giá rẻ, năng lượng rẻ, nơi lòng thực thi các chuẩn mực về môi trường và cơ chế ưu đãi thuế để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Ngoài một vài ngành xuất khẩu năng suất cao có khả năng cạnh tranh quốc tế, nền kinh tế - kể cả nhiều doanh nghiệp nhà nước (DNNN) - nhìn chung vẫn ở mức chậm phát triển. Là một trong những nền kinh tế có độ mở lớn nhất thế giới, nỗ lực cải cách của Việt Nam chủ yếu tập trung vào hạn chế rào cản thương mại và tham gia nhiều hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Những mốc chính trong quá trình mở cửa thương mại của Việt Nam là gia nhập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995 và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007. Gần đây, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế thông qua ký kết một số hiệp định thương mại tự do (TMTD) thế hệ mới, như Hiệp định TMTD Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EU), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RECP) giữa 15 quốc gia châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Việt Nam tiếp tục khẳng định quyết tâm giữ vai trò mang tính quyết định hơn trong khu vực và thế giới. Bên cạnh những thành tựu to lớn, Việt Nam vẫn đối mặt với những thách thức phát triển đáng kể. Vốn tài nguyên phong phú và đa dạng sinh học của Việt Nam

đang bị đe dọa bởi suy thoái môi trường, chủ yếu do hoạt động kinh tế bùng nổ, quá trình đô thị hóa nhanh chóng và tác động biến đổi khí hậu ngày càng lớn. Ô nhiễm do sử dụng tài nguyên chưa hiệu quả đang gây phí tổn nghiêm trọng cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng sống và hạn chế quá trình phát triển bền vững.

Mặc dù Việt Nam đã xây dựng một hệ thống pháp luật tiến bộ và phát động chương trình quốc gia rộng khắp về bình đẳng giới, số lượng nữ giới tham gia với vai trò lãnh đạo, nhất là ở các vị trí có thẩm quyền quyết định, còn hạn chế so với nam giới. Hơn nữa, lao động nữ hưởng thù lao thấp hơn và thường tham gia vào các công việc phi chính thức có nguy cơ rơi vào các tình huống việc làm dễ bị tổn thương hơn.



¹ Hệ thống hiện nay được gọi là nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Thông tin về Việt Nam

- Thủ đô:** Hà Nội
- Dân số:** 97 triệu
- Thứ hạng môi trường kinh doanh thuận lợi:** 70 / 190
- Hệ thống chính trị:** Đảng Cộng sản Việt Nam
- Thương mại:** thị trường xuất khẩu lớn nhất là Hoa Kỳ; thị trường nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc



Kết quả chính

■ Kết hợp với cơ quan thực hiện, SECO đã hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế theo định hướng thị trường thông qua cải cách thể chế và khung pháp lý thiết yếu. Trong số các thành tựu đạt được, SECO đã giúp xây dựng và ban hành một số văn bản luật quan trọng về quản lý tài chính công (QLTCC), cụ thể là Luật Quản lý Nợ Công. Luật mới đem lại nhiều đột phá quan trọng, bao gồm xử lý vấn đề quản lý minh mẫn, qua đó tăng cường minh bạch công tác quản lý nợ công. SECO còn góp phần đẩy nhanh cải cách DNNN, giúp giảm bội chi ngân sách và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân tham gia sâu rộng vào hoạt động kinh tế.

■ SECO đóng góp cho sự phát triển của khu vực tư nhân tại Việt Nam. Đáng chú ý nhất là hỗ trợ của SECO nhằm hiện đại hóa thị trường tài chính, tăng cường quản trị doanh nghiệp tại các công ty niêm yết, đẩy mạnh trách nhiệm môi trường và xã hội của doanh nghiệp, hỗ trợ cải cách về đăng ký kinh doanh và quản lý thuế. Ví dụ điển hình là thiết lập hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia trực tuyến. So với trước đây, doanh nghiệp chỉ mất một nửa thời gian để thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh. Doanh nghiệp được đối xử bình đẳng về công khai thông tin khi đăng ký thành lập mới.

■ SECO đã tham gia phát triển một trong những dự án điện mặt trời lớn ở Việt Nam, qua đó đóng góp 4% vào tổng khối lượng giảm phát thải CO2 của lĩnh vực năng lượng tái tạo. Nhà máy điện mặt trời Ninh Thuận hỗ trợ chuyển dịch các nguồn năng lượng của Việt Nam từ các nguồn có hàm lượng các-bon cao sang các nguồn tái tạo. Bên cạnh những đóng góp về giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu, dự án cũng đem lại tác động đáng kể về phát triển hạ tầng tương lai ở Việt Nam. Nhà máy điện mặt trời này đã đặt ra chuẩn mực mới cho các nhà đầu tư ở Việt Nam trong thời gian tới. Dự án là minh chứng về hạ tầng đầu tư vừa mang tính thương mại vừa đáp ứng mục tiêu phát triển và tác động môi trường.

■ Chương trình hợp tác phát triển của SECO đã tích cực đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng cường sự hiện diện của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNV&N) tại chuỗi giá trị toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp đổi mới hoạt động sản xuất, qua đó đem lại điều kiện làm việc lành mạnh hơn, tiêu dùng năng lượng ít hơn và chi phí sản xuất thấp hơn. Hỗ trợ theo ngành đã giúp nâng cao năng lực cho các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp (BSO), đồng thời tạo điều kiện cho DNV&N hội nhập tốt hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Cách tiếp cận theo ngành được vận dụng thông qua hỗ trợ tái hoạch định chiến lược về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam.



Bài học kinh nghiệm

■ Ở Việt Nam, SECO tài trợ danh mục dự án khá đa dạng. Vì vậy, SECO cần xây dựng chương trình hỗ trợ theo hướng tinh gọn nhưng toàn diện hơn nhằm phát huy kết quả và thương hiệu tổ chức.

■ Kinh nghiệm cho thấy tham vọng và tính phức tạp của từng dự án cần phải phù hợp với năng lực của đối tác Việt Nam. Dự án có phạm vi quá rộng và nhiều tham vọng có thể khó thực hiện trong bối cảnh Việt Nam. Do đó, khi thiết kế dự án mới cần phải phân tích thấu đáo năng lực của đối tác.

■ Trong hệ thống chính trị của Việt Nam, chính quyền địa phương, đặc biệt các trung tâm đô thị lớn, đóng vai trò thiết yếu về cung cấp hạ tầng và dịch vụ công trong bối cảnh dân số tăng kết hợp hoạt động kinh tế mở rộng nhanh chóng. Đó là kết quả của quá trình phân cấp quản lý trong hai thập kỷ. Do đó, SECO sẽ tăng cường hỗ trợ trực tiếp ở địa phương.

■ Phương pháp tích hợp vừa quan trọng vừa đem lại lợi ích cho cả Việt Nam và SECO. Các dự án tích hợp có thể bao quát nhiều chủ đề hơn, từ đó tạo tác động cộng hưởng, giúp cho hình ảnh và tác động của Thụy Sĩ trở nên rõ nét hơn tại Việt Nam.



Chương trình hợp tác phát triển



1



2



3



4

Ưu tiên phát triển của Việt Nam

Định hướng phát triển của Việt Nam được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội (KTXH) giai đoạn 2021-2030. Các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện, bao gồm những cải cách kinh tế và thể chế quan trọng, được nêu rõ trong Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025, là nền tảng để Chính phủ xây dựng các kế hoạch phát triển các ngành chiến lược.

Chiến lược phát triển KTXH giai đoạn 2021-2030 khẳng định Chính phủ Việt Nam mong muốn duy trì tăng trưởng kinh tế cao ở mức 7% và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Trong khuôn khổ Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030, khu vực tư nhân được coi là động lực tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, tăng cường năng lực cạnh tranh của khu vực tư nhân là lĩnh vực quan trọng. Với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025 xác định các ưu tiên sau:

- 1 SECO hỗ trợ bình đẳng giới, coi đó là chủ đề xuyên suốt trong tất cả các dự án của mình.
- 2 Doanh nghiệp tiếp cận nguồn cung dồi dào với giá vốn hợp lý: SECO hỗ trợ Việt Nam tăng cường hạ tầng tài chính và đẩy mạnh các dịch vụ tài chính công nghệ số.
- 3 Cải thiện kết quả kinh tế, môi trường và xã hội của các ngành công nghiệp tại Việt Nam: SECO hỗ trợ Sáng kiến khu công nghiệp sinh thái, nhằm đẩy mạnh các giải pháp sử dụng tài nguyên tiết kiệm và sản xuất sạch hơn tại Việt Nam.
- 4 Cải thiện năng suất và điều kiện làm việc tại các ngành sản xuất hàng loạt: SECO hỗ trợ các tổ chức đối tác quốc tế thúc đẩy tạo việc làm thỏa đáng và đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của khu vực tư nhân tại Việt Nam.

1. Đẩy mạnh chuyển đổi kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường

đầy đủ: Chính phủ chủ trương tập trung vào cải cách thể chế và các quy định nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đồng thời đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Những cải cách nhằm cải thiện công tác quản lý nhà nước bao gồm chính sách tạo thuận lợi cho phát triển vùng, đồng thời xúc tiến hình thành các khu kinh tế thân thiện với môi trường, nhằm đẩy mạnh phân cấp và hướng tới nền kinh tế xanh bền vững.

2. Nâng cao năng suất và khả năng chống chịu của nền kinh tế:

Chính phủ chủ trương đẩy nhanh tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng lấy khu vực tư nhân làm động lực tăng trưởng. Việt Nam sẽ tập trung cải thiện giá trị gia tăng nội địa ở các chuỗi sản xuất trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh tổng thể cũng như là khả năng chống chịu của nền kinh tế. Nhờ vậy các thành viên của thị trường có thể tham gia thị trường khu vực và quốc tế một cách hiệu quả. Ngoài ra, Chính phủ cũng ưu tiên tạo điều kiện chuyển đổi số toàn diện đồng thời đẩy mạnh ĐMST và khởi nghiệp.

3. Nâng cao hiệu quả đầu tư xã hội, kể cả đầu tư công:

Thông qua củng cố và phát triển khu vực tài chính, Chính phủ đặt mục tiêu nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn lực và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân tham gia nhiều hơn, nhất là trong lĩnh vực

hạ tầng. Cơ chế chính sách hiện đại sẽ khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng. Các hệ thống giao thông (đường, cảng, v.v) và các đô thị thông minh có khả năng chống chịu khí hậu được xây dựng sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong các ngành công nghiệp và chế tạo chế biến, góp phần đem lại môi trường kinh doanh ổn định.

4. Hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững: Mặc dù ưu tiên chính vẫn là tăng trưởng kinh tế cao, nhưng Việt Nam sẽ đẩy mạnh ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Chính phủ cũng mong muốn tập trung tăng cường thể chế và năng lực thực thi pháp luật trong các ngành, lĩnh vực.

Dịch cúm vi-rút cô-rô-na 2019 (COVID-19) khiến cho dự báo tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội năm 2020 giảm một nửa, nhưng nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi nhanh chóng hơn các nước Đông Nam Á khác nhờ thu hút được dòng vốn FDI liên tục và mạnh mẽ cùng với yếu tố thuận lợi khác. Tuy nhiên, COVID-19 cho thấy để duy trì phát triển bền vững trong dài hạn, trong thời gian tới Việt Nam cần phải xây dựng năng lực chống chịu các cú sốc bên ngoài mạnh mẽ hơn.

Quan điểm của Thụy Sĩ

Kể từ khi Thụy Sĩ và Việt Nam thiết lập quan hệ chính thức cách đây năm thập kỷ, hợp tác song phương ngày càng phát triển. Trong 30 năm qua, là đầu mối thực hiện chương trình hợp tác phát triển kinh tế Thụy Sĩ, Cơ quan Hợp tác và Phát triển (SDC) và SECO, với trên 500 triệu USD vốn viện trợ không hoàn lại, đã hỗ trợ Việt Nam phát triển KTXH. Hợp tác song phương ngày càng được củng cố thông qua hội đàm cấp cao, tham vấn chính trị thường xuyên, đối thoại về quyền lao động, và nhân quyền. Tổng Lãnh sự quán tại thành phố Hồ Chí Minh ra đời là cơ sở hình thành Đầu mối Doanh nghiệp Thụy Sĩ tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ thương mại và đầu tư được tăng cường, hợp tác về văn hóa và giáo dục được mở ra cho thấy dấu ấn ngày càng rõ nét của Thụy Sĩ tại Việt Nam.

Khoảng 140 doanh nghiệp Thụy Sĩ đang hoạt động tại Việt Nam. Các doanh nghiệp Thụy Sĩ, chủ yếu trong các lĩnh vực như xây dựng, chế biến thực phẩm, công nghệ thông tin, dược phẩm, đã tạo ra hàng ngàn việc làm tại Việt Nam. Thụy Sĩ trở thành nhà đầu tư lớn thứ sáu của châu Âu tại Việt Nam.

Thụy Sĩ đã ký kết hàng loạt điều ước kinh tế song phương với Việt Nam, bao gồm về bảo hộ đầu tư và tránh đánh thuế hai lần. Để tiếp tục đẩy mạnh quan hệ thương mại

và đầu tư song phương, hai nước đàm phán về Hiệp định thương mại tự do trong khuôn khổ Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

Hợp tác kinh tế và Hiệp định thương mại tự do sẽ tăng cường quan hệ đối tác giữa Thụy Sĩ và Việt Nam. Cả hai nước đều mong muốn một Việt Nam hội nhập thế giới sâu rộng thông qua áp dụng và công nhận các tiêu chuẩn quốc tế, là đối tác chính trị và kinh tế mạnh mẽ.

Thụy Sĩ và Việt Nam cũng là những đối tác trên diễn đàn đa phương. Năm 2016, Thụy Sĩ trở thành Đối tác Đối thoại chuyên Ngành tại ASEAN, qua đó củng cố quan hệ kinh tế và chính trị giữa Thụy Sĩ với Việt Nam và khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự phát triển của Việt Nam đem lại tác động lan tỏa tích cực trong khu vực, và đó cũng là lợi ích của Thụy Sĩ. Thụy Sĩ đặt mục tiêu tăng cường hợp tác với ASEAN theo Chiến lược Chính sách Đối ngoại của chính phủ Liên bang 2020-2023. Chương trình này sẽ tiếp tục góp phần làm phong phú đối thoại chuyên ngành thông qua xây dựng và hỗ trợ các sáng kiến phù hợp với các nước thành viên ASEAN.

Trách nhiệm giải trình, giám sát và quản lý rủi ro

SECO thường xuyên giám sát, đánh giá kết quả đạt được và áp dụng bài học kinh nghiệm vào hoạt động của mình.

Công tác đánh giá được thực hiện trong và sau quá trình triển khai dự án. Ngoài ra, SECO còn tiến hành đánh giá độc lập theo chuyên đề hoặc toàn bộ chương trình hợp tác.

SECO giám sát chương trình hợp tác trên khung cơ sở lý luận về kết quả và tác động (tham khảo trang 16/17) dự kiến cho từng lĩnh vực liên quan. Báo cáo phục vụ công tác giải trình được thực hiện hàng năm.

SECO đảm bảo thực hiện công tác quản lý rủi ro một cách toàn diện và chặt chẽ. Áp dụng cơ sở lý luận về rủi ro viện trợ của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), SECO phân loại rủi ro thành ba cấp độ:

■ Cấp quốc gia: SECO xác định và đánh giá rủi ro liên quan tại các quốc gia đối tác cũng như khả năng tác động đến kết quả chương trình hợp tác.

■ Cấp dự án: trong quá trình thẩm định, mọi dự án đều được rà soát rủi ro liên quan đến: phát triển (khả năng hoàn thành mục tiêu), an ninh, trách nhiệm sử dụng vốn, tài chính, môi trường và xã hội. Trong quá trình triển khai dự án, những rủi ro được xác định và các biện pháp giảm nhẹ liên quan đều được theo dõi định kỳ.

■ Cấp tổ chức định chế: SECO theo dõi rủi ro mà định chế gặp phải có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện thành công nhiệm vụ của SECO.

Nguồn lực tài chính

Chương trình hợp tác này sử dụng nguồn ngân sách viện trợ của Thụy Sĩ giai đoạn 2021-2024 trong khuôn khổ hợp tác phát triển về thương mại và kinh tế.

Việc xác định chương trình và dự án phù hợp, năng lực tiếp nhận, cũng như hiệu quả và hiệu suất hợp tác với đối tác liên quan tại Việt Nam sẽ quyết định quy mô phân bổ ngân sách. Do đó, thông tin về cam kết dưới đây chỉ mang tính chỉ báo. Thông tin này phục vụ công tác lập kế hoạch ngân sách hàng năm để Quốc hội Thụy Sĩ thẩm định và phê duyệt.

Ngân sách dự kiến cho Việt Nam giai đoạn 2021 - 2024:

70
triệu CHF

Các sáng kiến khu vực và toàn cầu do Thụy Sĩ tài trợ mà từ đó Việt Nam được hưởng lợi có thể không nằm trong dự toán ngân sách này.

Phối hợp với đối tác

Các hoạt động hỗ trợ của SECO giúp đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế bền vững và thịnh vượng tại Việt Nam, phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH của Việt Nam. Các đối tác triển khai chính của SECO là Nhóm Ngân hàng Thế giới (bao gồm cả IFC) và các cơ quan Liên hiệp quốc. Các quan hệ đối tác trên tạo điều kiện để SECO tiếp cận chuyên gia quốc tế, sử dụng nguồn lực hiệu quả và

tham gia vào đối thoại chính sách cấp cao với Chính phủ. Thụy Sĩ nằm trong số mười đối tác phát triển đứng đầu về cung cấp viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam. Các đối tác khác gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Ôt-xtrây-li-a, Đức và Hàn Quốc. Song hành với sự tham gia nhóm điều phối nhà tài trợ chung, SECO tham gia vào nhiều nhóm công tác chuyên đề khác nhau.





Đóng góp của SECO về bình đẳng giới tại Việt Nam

Qua đánh giá sơ bộ, bức tranh về bình đẳng giới ở Việt Nam khá tiến bộ với hệ thống pháp luật thúc đẩy bình đẳng giới. Tuy nhiên, vai trò truyền thống của phụ nữ tiếp tục là trở ngại, khiến cho nữ giới khó tham gia đầy đủ vào các hoạt động kinh tế, chính trị và xã hội. Cách ứng xử hiện nay thể hiện văn hóa bảo vệ chứ chưa trao quyền cho nữ giới. Mặc dù một vài chỉ số đạt kết quả tốt (v.d. tỷ lệ nữ tham gia lực lượng lao động đạt 73%), trong khi những mặt còn lại, như trao quyền chính trị cho nữ giới hoặc vai trò lãnh đạo của nữ giới trong chính phủ hoặc doanh nghiệp, chưa đạt nhiều tiến bộ. Lao động nữ dễ gặp rủi ro trong công việc hơn vì nhiều người vẫn làm việc trong khu vực phi chính thức.

Thụy Sĩ coi bình đẳng giới là nội dung quan trọng trong chương trình hợp tác giảm nghèo, hòa nhập xã hội và phát triển kinh tế. Vì vậy, thúc đẩy bình đẳng giới là chủ đề tiếp cận xuyên suốt trong khuôn khổ hợp tác phát triển của SECO. Ưu tiên hiện nay là cải thiện điều kiện làm việc và tham gia việc làm trong các ngành sản xuất hàng loạt không đòi hỏi kỹ năng cao, nơi nữ giới chiếm phần lớn lực lượng lao động.

Thông qua đẩy mạnh thực hành quản trị doanh nghiệp tốt ở khu vực tư nhân, bao gồm cả các tổ chức tài chính, SECO giúp các doanh nghiệp Việt Nam nhạy cảm hơn về tầm quan trọng của sự tham gia bình đẳng của nam và nữ ở các cấp quản trị và quản lý, cũng như bình đẳng về lương cho nam và nữ ở cùng vị trí trong doanh nghiệp.



Đóng góp của SECO trong việc thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu và sử dụng tài nguyên hiệu quả tại Việt Nam

Việt Nam đã thể hiện quyết tâm ứng phó với biến đổi khí hậu và cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên qua hàng loạt các chính sách và biện pháp. Tuy nhiên, công tác triển khai và thực thi nhiều văn bản pháp luật và chiến lược về biến đổi khí hậu và sử dụng tài nguyên hiệu quả còn gặp nhiều thách thức. Việt Nam vẫn thiếu cơ chế khuyến khích sử dụng tài nguyên hiệu quả và thương mại tuân thủ tiêu chuẩn thân thiện môi trường. Tinh thần làm chủ và công tác phối hợp giữa các cấp các ngành còn yếu. Việt Nam đặt mục tiêu giảm 9% khí hiệu ứng nhà kính vào năm 2030 (với phương án tăng lên 27% nếu có sự hỗ trợ của quốc tế). Tuy nhiên, hiện vẫn còn nhiều việc phải làm để cải thiện khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, tránh suy thoái môi trường, khắc phục khai thác cạn kiệt tài nguyên và đa dạng sinh học.

SECO hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực, và tài chính nhằm tăng cường các quy trình sản xuất công nghiệp sử dụng tài nguyên hiệu quả và đầu tư thân thiện với môi trường. Cụ thể, SECO sẽ hỗ trợ các thành phố phát triển nhanh ở Việt Nam duy trì vị thế trung tâm kinh tế và xã hội bằng cách nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu và các cú sốc khác từ bên ngoài. Ngoài ra, SECO sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan trung ương và địa phương nhằm tăng cường hệ thống và năng lực quy hoạch và quản lý đô thị tích hợp liên ngành, trong đó có xét đến nguồn tài chính xanh và tài chính khí hậu, khả năng chống chịu biến đổi khí hậu và tiềm năng tăng trưởng xanh.



Lĩnh vực ưu tiên

Đóng góp của SECO cho mục tiêu phát triển của Việt Nam

Mục tiêu chính của SECO là hỗ trợ Việt Nam tăng trưởng bền vững theo định hướng thị trường. Mô hình phát triển lấy khu vực tư nhân làm động lực tăng trưởng của Việt Nam đòi hỏi phải tiến hành cải cách đồng bộ cho một nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh khuyến khích cạnh tranh công bằng. Với mục tiêu đó, SECO sẽ ưu tiên hỗ trợ hình thành khuôn khổ kinh tế lành mạnh và môi trường kinh doanh phục vụ ĐMST, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân Việt Nam ngày càng phát triển. Cụ thể, chương trình sẽ hỗ trợ phát triển chính sách kinh tế và tổ chức hành chính, sự nghiệp công phục vụ tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của khu vực tư nhân, tạo cơ hội việc làm với thu nhập xứng đáng và hỗ trợ phát triển đô thị có khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu.

Chương trình hợp tác giai đoạn 2021-2024 dựa trên quan hệ đối tác sẵn có, các bài học kinh nghiệm và phát huy kết quả đạt được. SECO tập trung vào lĩnh vực đã ghi nhận kết quả, là thế mạnh của Thụy Sĩ và áp dụng thông lệ quốc tế tốt. Chương trình hợp tác 2021-2024 phù hợp với định hướng chiến lược của Việt Nam được nêu trong Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025. Trên cơ sở hợp tác song phương dài hạn và năng lực chuyên môn kinh tế phù hợp, SECO có vị thế phù hợp để tiếp tục đáp ứng các ưu tiên phát triển của Việt Nam trong thời gian tới một cách có hiệu quả và đảm bảo hiệu suất. SECO sẽ linh hoạt trong cách tiếp cận để đảm bảo các hoạt động phù hợp và đáp ứng nhu cầu cũng như ưu tiên phát sinh. Để tối đa hóa tác động, chương trình sẽ tập trung vào hai lĩnh vực ưu tiên.

SECO cam kết đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực xã hội và tiêu chuẩn lao động quốc tế.



Ưu tiên 1

Đẩy mạnh khuôn khổ kinh tế vững chắc và theo định hướng thị trường

Ưu tiên thứ nhất tập trung hỗ trợ Việt Nam phát triển khuôn khổ kinh tế vĩ mô vững chắc, khu vực tài chính lành mạnh và nền tài chính công hiệu quả và minh bạch nhằm tạo nền tảng đầu tư và phát triển hạ tầng thúc đẩy tăng trưởng. Qua đó khu vực công sẽ cung cấp hàng hóa và dịch vụ công đầy đủ và đảm bảo chất lượng cho toàn dân một cách hiệu quả, đồng thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho khu vực tư nhân phát triển và ĐMST. SECO cũng sẽ hỗ trợ Việt Nam cải thiện các yếu tố nền tảng để cung cấp dịch vụ hạ tầng và phát triển đô thị theo hướng tích hợp.

SECO giúp Việt Nam ổn định kinh tế vĩ mô thông qua hỗ trợ hiện đại hóa hệ thống quản lý tài chính công (QLTCC), đa dạng và lành mạnh hóa thị trường vốn và ngành tài chính. SECO giúp Chính phủ xây dựng chính sách tài khóa vững chắc thông qua hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn về theo dõi và dự báo biến động kinh tế.

SECO hỗ trợ Việt Nam xây dựng hệ thống QLTCC minh bạch và hiệu quả bằng việc khuyến khích áp dụng các thông lệ tốt về quản lý thuế thân thiện với doanh nghiệp, chi tiêu công minh bạch và các biện pháp tài chính nhằm củng cố bảo vệ môi trường. Mặc dù hệ thống QLTCC của Việt Nam đang phân cấp mạnh mẽ, nhưng chính quyền địa phương vẫn gặp nhiều thách thức để hoàn thành trách nhiệm gia tăng do phân cấp mang lại. Trong thời gian tới, SECO sẽ tăng cường năng lực cho chính quyền địa phương thực hiện những cải cách căn bản, hướng tới minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý nguồn lực công.

Giá vốn hợp lý giữ vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô. Vì vậy, hiện đại hóa các thị trường vốn và ngành tài chính ở Việt Nam kể cả tăng cường khả năng chống chịu là yêu cầu cấp thiết. SECO sẽ hỗ trợ nâng cao năng lực lãnh đạo ngân hàng giúp họ điều hành và áp dụng các nguyên tắc quốc tế về quản trị doanh nghiệp.

SECO sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam hoàn thiện khuôn khổ thương mại dựa trên quy tắc. Thông qua hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực xây dựng chính sách thương mại và đẩy mạnh quy trình tham vấn với khu vực tư nhân, SECO đóng góp vào quá trình đàm phán Hiệp định thương mại tự do với EFTA. SECO sẽ hỗ trợ Việt Nam triển khai các tiêu chuẩn kỹ thuật được quốc tế công nhận và các hệ thống kiểm soát chất lượng phù hợp với cam kết của quốc gia với WTO và các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương.

Mạng lưới hạ tầng bền vững và có khả năng chống chịu khí hậu toàn diện sẽ tạo điều kiện căn bản để các doanh nghiệp tăng cường năng lực cạnh tranh. Về mặt này, cách tiếp cận tích hợp liên ngành và liên cấp thúc đẩy các bên có trách nhiệm liên quan tham gia điều phối hợp tác là điều kiện cần để quy hoạch và triển khai hạ tầng. SECO sẽ tập trung hỗ trợ Chính phủ cải thiện chất lượng quy hoạch và quản lý đô thị cũng như áp dụng các giải pháp công nghệ số.

Ưu tiên phát triển của Việt Nam

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội, 2021-2030

Tăng trưởng kinh tế hàng năm 7% thông qua:

- hoàn thành chuyển đổi sang nền kinh tế lấy khu vực tư nhân làm động lực tăng trưởng
- củng cố kinh tế vĩ mô và
- hội nhập kinh tế quốc tế

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, 2021-2025

- Nâng cao hiệu suất đầu tư công
- Hoàn thành các Mục tiêu phát triển bền vững (SGD), đặc biệt liên quan đến biến đổi khí hậu và môi trường



Ưu tiên 2

Nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia thị trường của khu vực tư nhân

Chương trình hướng tới nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của khu vực tư nhân Việt Nam, tập trung vào DNV&N. Các doanh nghiệp này đóng vai trò trung tâm phục vụ tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và giảm nghèo ở Việt Nam. Tuy nhiên, nhiều DNV&N hiện đang gặp những hạn chế lớn về cạnh tranh quốc tế và tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu. Các trở ngại chính gồm năng suất thấp, không đủ lao động lành nghề và ít cơ hội tiếp cận giá vốn hợp lý. Khu vực tư nhân sẽ phát huy tối đa tiềm năng của mình nếu họ không phải đương đầu với những khó khăn trên.

SECO sẽ tiếp tục hỗ trợ DNV&N tiếp cận các dịch vụ tài chính đa dạng. Trong đó, chương trình tiếp tục hỗ trợ Việt Nam phát triển hạ tầng tài chính và đặc biệt đẩy mạnh dịch vụ tài chính số và sáng tạo. Đại dịch COVID-19 tạo cơ hội hợp tác mới trong lĩnh vực tài chính với Việt Nam và các thành viên thị trường vì nó đẩy nhanh xu thế dịch vụ tài chính số.

SECO cũng hỗ trợ cơ sở sản xuất trong nước và đơn vị xuất khẩu nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng và đạt tiêu chuẩn sản xuất bền vững trong toàn chuỗi giá trị. Cụ thể, chương trình sẽ giúp các DNV&N nâng cao tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, cũng như điều kiện lao động theo tiêu chuẩn quốc tế, đa dạng hóa các kênh xuất khẩu và bán hàng, tạo động lực ĐMST và phát triển kỹ năng đáp ứng nhu cầu thị trường. Nhờ vậy, DNV&N có thể phát triển năng lực sản xuất kinh doanh để mở rộng quy mô và cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Nhiều đơn vị xuất khẩu của Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn để đạt đủ điều kiện hoặc chứng minh đủ khả năng gia nhập thị trường quốc tế. Để hỗ trợ DNV&N Việt Nam gia nhập thị trường tốt hơn, SECO sẽ đẩy mạnh cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại cho các DNV&N trong lĩnh vực xuất khẩu thông qua nâng cao năng lực cho các

tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp (BSO). Ngoài ra, SECO sẽ hỗ trợ tăng cường kết nối nhà cung cấp trong nước với các doanh nghiệp lớn hoặc các công ty đa quốc gia thông qua các mạng lưới doanh nghiệp, các nền tảng công nghệ số và cơ sở dữ liệu mới được thiết lập phục vụ sáng kiến kết nối trực tiếp 'từ doanh nghiệp đến doanh nghiệp'.

Ưu tiên phát triển của Việt Nam

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, 2021-2025

Mục tiêu: chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường

- Nâng cao năng suất và khả năng chống chịu của nền kinh tế
- Nâng cao vai trò của khu vực tư nhân trong nền kinh tế
- Nâng cao hiệu quả đầu tư xã hội, bao gồm cả đầu tư công
- Hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững đồng thời duy trì mức tăng trưởng kinh tế cao

Giám sát kết quả hoạt động tại Việt Nam



Ưu tiên 1

Đẩy mạnh khuôn khổ kinh tế vững chắc và theo định hướng thị trường



Ưu tiên 2

Nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của khu vực tư nhân



Cơ sở lý luận

Nếu SECO hỗ trợ Việt Nam xây dựng khu vực tài chính lành mạnh, tăng cường phân bổ và sử dụng nguồn lực công minh bạch và hiệu quả,

thì Chính phủ có khả năng xây dựng khung kinh tế vĩ mô vững chắc, môi trường kinh doanh thân thiện, khuyến khích ĐMST, hệ thống thương mại dựa trên quy tắc và cung cấp các dịch vụ công thỏa đáng

vi quản lý tài chính công hiệu quả, khu vực tài chính và thương mại lành mạnh, hạ tầng đầy đủ là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp phát triển và thịnh vượng.

Cơ sở lý luận

Nếu SECO hỗ trợ phát triển môi trường kinh doanh thuận lợi cho đầu tư và ĐMST và giúp DNV&N trong nước tham gia thị trường và sử dụng các dịch vụ tài chính,

thì khu vực tư nhân của Việt Nam sẽ phát triển bền vững, đem lại cơ hội việc làm nhiều hơn và tốt hơn,

vi năng lực cạnh tranh của DNV&N được cải thiện sẽ đẩy mạnh sự tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu và nâng cao thu nhập cho người dân Việt Nam.

Chủ đề đa ngành



Bình đẳng giới

SECO ủng hộ bình đẳng giới, bằng cách thúc đẩy sự cân bằng giới đối với thành viên ban giám đốc và ban quản lý và hợp tác đối thoại giữa chủ doanh nghiệp và đại diện lao động tại các ngành công nghiệp có lao động phần lớn là nữ giới.



Khí hậu và tiết kiệm tài nguyên

SECO góp phần giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu, cụ thể qua hỗ trợ các thành phố phát triển nhanh nâng cao khả năng chống chịu những rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu.



Bình đẳng giới

SECO hỗ trợ bình đẳng giới, coi đó là chủ đề xuyên suốt, thông qua cải thiện điều kiện làm việc và tham gia lao động đặc biệt ở các ngành mà phần lớn là lao động nữ (v.d. dệt).



Khí hậu và tiết kiệm tài nguyên

SECO giúp giải quyết những vấn đề chính liên quan đến biến đổi khí hậu, cụ thể gồm đẩy mạnh sản xuất công nghiệp sử dụng công nghệ tiết kiệm tài nguyên và đầu tư thân thiện môi trường



Lĩnh vực hỗ trợ

Chính sách kinh tế thúc đẩy tăng trưởng

Nếu SECO hỗ trợ thị trường tài chính lành mạnh và đa dạng và

Nếu SECO đóng góp vào phân bổ và sử dụng nguồn lực công một cách minh bạch và hiệu quả

thì Việt Nam có thể hoàn thành mục tiêu xây dựng khuôn khổ kinh tế vĩ mô đáng tin cậy và trong phạm vi dự báo (SDG 8.3) và sẽ cải thiện chất lượng dịch vụ công cho mọi thành viên thị trường, qua đó giúp nâng cao năng lực cho khu vực tư nhân và khuyến khích tăng trưởng dựa vào khu vực tư nhân

Bởi vì Việt Nam đang xây dựng thể chế vững mạnh và có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp nhằm thu hút nguồn lực trong ngoài nước (SDG 16.6, 17.1).



Môi trường kinh doanh khuyến khích ĐMST

Nếu SECO hỗ trợ việc đơn giản hóa bộ máy hành chính và áp dụng nhất quán các nguyên tắc pháp luật (SDG 8.3) và

Nếu SECO hỗ trợ xây dựng cơ chế thuận lợi cho DNV&N đẩy mạnh ĐMST và thực hiện trách nhiệm xã hội và môi trường,

Nếu SECO thì năng lực cạnh tranh và năng suất của DNV&N sẽ được cải thiện

Bởi vì cơ quan hành chính, sự nghiệp công không cản trở họ, và

Bởi vì họ có thể đầu tư và phát triển trong một khuôn khổ pháp lý rõ ràng.



Hệ thống thương mại dựa trên quy tắc

Nếu SECO giúp Việt Nam triển khai các tiêu chuẩn kỹ thuật được quốc tế công nhận và hệ thống kiểm soát chất lượng phù hợp với cam kết tại WTO và các hiệp định thương mại tự do, và

Nếu SECO hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về điều kiện lao động

thì giao dịch thương mại sẽ tăng lên và các chính sách liên quan sẽ được cải thiện

Bởi vì Việt Nam sẽ có đủ năng lực để tận dụng cơ hội thương mại nội địa, khu vực và quốc tế (SDG 17.10).



Cơ sở hạ tầng và phát triển đô thị

Nếu SECO thúc đẩy phát triển đô thị bền vững và có khả năng chống chịu, sử dụng năng lượng tái tạo (SDG 7.2), phát triển giao thông đô thị bền vững (SDG 11.2) và nâng cao sức chống chịu thiên tai (SDG 11.b) của đô thị,

thì điều đó góp phần tăng trưởng bền vững và thịnh vượng chung trong xã hội

Bởi vì đô thị và hạ tầng được quy hoạch và quản lý bền vững (SDG 11.3), và

Bởi vì người dân được sử dụng dịch vụ công chất lượng tốt hơn một cách công bằng và giá cả hợp lý (SDGs 6.1, 6.2).



Lĩnh vực hỗ trợ

Dịch vụ tài chính

Nếu SECO thúc đẩy thị trường vốn và tài chính phát triển hiệu quả và toàn diện nhằm cung cấp dịch vụ tài chính với giá cả hợp lý,

thì các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và đô thị sẽ được tiếp cận các dịch vụ tài chính thỏa đáng (SDG 9.3)

Bởi vì khuôn khổ pháp lý được cải thiện mang lại lợi ích cho khu vực tư nhân, và

Bởi vì các thị trường vốn và tài chính có khả năng đáp ứng đầy đủ nhu cầu của bên vay (SDG 8.10).



Liên kết chuỗi giá trị

Nếu SECO hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, và

Nếu SECO hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước vào các thị trường quốc tế,

thì năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất được tăng cường (SDG 9.3), và

thì họ sẽ liên kết tốt hơn vào các chuỗi giá trị bền vững trong nước, khu vực và quốc tế (SDG 8.9, 9.3, 12b)

Bởi vì các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất đáp ứng các yêu cầu về chất lượng để gia nhập thị trường quốc tế, và

Bởi vì năng suất của họ sẽ được nâng cao.



Kỹ năng phù hợp thị trường

Nếu SECO nâng cao kỹ năng và tay nghề cho người lao động phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (SDG 4.4),

thì thị trường có thể cung cấp lao động có kỹ năng cho doanh nghiệp và do đó nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo (SDG 8.5), đồng thời lao động nữ và nam, kể cả lao động trẻ, có thêm cơ hội việc làm và tăng thu nhập

Bởi vì trong thời đại công nghệ số, phát triển lao động có kỹ năng là cần thiết.



Từ viết tắt

ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
BSO	Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp
CHF	Đồng phờ-răng Thụy Sĩ
COVID-19	Dịch vi-rút cô-rô-na năm 2019
ĐMST	Đổi mới sáng tạo
DNV&N	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
EFTA	Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu
EiP	Khu công nghiệp sinh thái
EU	Liên minh Châu Âu
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Hiệp định thương mại tự do
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
IFC	Công ty Tài chính Quốc tế
KTXH	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PIDG	Tổ chức Phát triển Hạ tầng Tư nhân
QLTCC	Quản lý tài chính công
RECP	Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực
SDC	Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ
SDGs	Mục tiêu phát triển bền vững
SECO	Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ
UN	Liên hiệp quốc
USD	Đồng đô-la Mỹ
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới

Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ SECO - Ban Hợp tác và Phát triển Kinh tế

Ban Hợp tác và Phát triển Kinh tế của SECO phụ trách lập kế hoạch và triển khai các hoạt động hợp tác và phát triển kinh tế tại các quốc gia có mức thu nhập trung bình, các quốc gia Đông Âu và các nước thành viên mới của Liên minh Châu Âu. Bộ phận này điều phối quan hệ của Thụy Sĩ với Nhóm Ngân hàng Thế giới, các ngân hàng phát triển khu vực và các tổ chức kinh tế thuộc Liên hiệp quốc. SECO là cơ quan trực thuộc Bộ Kinh tế, Giáo dục và Nghiên cứu Liên bang.

Chiến lược hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2024 khẳng định nỗ lực hợp tác quốc tế của Thụy Sĩ. Chiến lược đề ra mục tiêu xóa nghèo trên toàn thế giới, cải thiện về tôn trọng nhân quyền, thúc đẩy dân chủ và bảo vệ môi trường. Theo đó, các biện pháp chính sách thương mại và kinh tế của SECO hướng tới hỗ trợ tăng trưởng bao trùm và bền vững. Ban Hợp tác và Phát triển Kinh tế ưu tiên hoạt động trong các lĩnh vực có kinh nghiệm và chuyên môn cụ thể với hai mục tiêu phù hợp với Nghị trình phát triển bền vững; 1) Gia nhập thị trường và cơ hội và 2) Cơ hội về thu nhập. Đặc biệt chú trọng các vấn đề về khí hậu và tiết kiệm tài nguyên cũng như bình đẳng giới.

Để tìm hiểu thông tin chi tiết về định hướng hợp tác phát triển kinh tế của SECO, xin mời tham khảo tại: www.seco-cooperation.admin.ch/secocoop/en/home.html



Bản in

Nhà xuất bản

Bộ Kinh tế, Giáo dục và Nghiên cứu Liên bang EAER
Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ SECO
Bộ phận Hợp tác và Phát triển Kinh tế
Holzikofenweg 36, 3003 Bern
+41 (0)58 464 09 10
info.cooperation@seco.admin.ch
www.seco-cooperation.admin.ch

Thiết kế và trình bày

Bộ phận xuất bản, SECO

In ấn

Suter & Gerteis AG

Hình ảnh

Chương trình hợp tác của SECO tại Việt Nam: 8 (3), 15, 12
Shutterstock: 1, 4 (2/3/4)
InfraCo Asia: 4 (1)
ILO: 8 (1/4)
Mott Visuals: 8 (2), 14

Nguồn

Ấn phẩm này sử dụng dữ liệu dựa trên số liệu thống kê của Nhóm Ngân hàng Thế giới, IMF và các tổ chức quốc tế khác cũng như của các cơ quan thống kê trong nước tại Việt Nam.

Ấn phẩm này và tư liệu được trình bày trong đó không có hàm ý bày tỏ bất cứ ý kiến nào liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nào, về thẩm quyền của nó, hay về việc phân định đường biên giới.

Bản sao của ấn phẩm này có thể được tải về tại www.seco-cooperation.admin.ch hoặc bằng cách gửi thư điện tử tới info.cooperation@seco.admin.ch.

CH-Bern 2021

